

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 259/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa
người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài***Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác minh giấy tờ, tài liệu liên quan đến lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài thì phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Doanh nghiệp, tổ chức được cấp, đổi, cấp lại Giấy phép hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội), Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu các khoản phí, lệ phí quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí quy định như sau:

Số TT	Nội dung	Mức thu
1	Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	
a	Cấp mới	5.000.000 đồng/lần
b	Cấp đổi, cấp lại	2.500.000 đồng/lần
2	Phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiếp nhận lao động Việt Nam	
a	Tại Đài Loan	1.000 Đài tệ/hồ sơ
b	Tại Malaysia	100 Ringgit/hồ sơ
3	Phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong nước	100.000 đồng/hồ sơ

Điều 5. Các đối tượng được miễn nộp phí

Người dân tộc thiểu số cư trú dài hạn ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn nộp phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cá nhân trong nước đi làm việc tại nước ngoài.

Điều 6. kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Đối với tổ chức thu phí là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài:

a) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải nộp 70% số tiền phí đã thu của tháng trước vào Quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

b) Tổ chức thu phí căn cứ vào tỷ giá bán ra của đồng đô la Mỹ (USD) do ngân hàng nơi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mở tài khoản công bố để quy đổi đồng tiền nước sở tại sang USD, nộp vào Quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

2. Đối với tổ chức thu phí, lệ phí là Cục Quản lý lao động ngoài nước:

a) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước;

b) Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.